

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 5 - 2023.

*"V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hồng.

Ông Nguyễn Văn Móm Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Ngọc Đ**, sinh năm: 1988 (vắng có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Pc, xã Hn, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Dương Ngọc Đ trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh P do tự quen biết và tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hn, huyện V, tỉnh L ngày 22 tháng 8 năm 2006. Sau khi cưới Chị Đ và anh P sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh P tại ấp Pc, xã Hn, huyện V,

tỉnh L. Đến khoảng tháng 02 năm 2007 Chị Đ và anh P về sống với cha mẹ ruột của Chị Đ tại ấp ấp Pc, xã Hn, huyện V, tỉnh L. Đến khoảng tháng 03 năm 2012 Chị Đ và anh P lên huyện Tn tỉnh Bg thuê nhà trọ sống và đi làm thuê. Đến khoảng tháng 04 năm 2016 Chị Đ và anh P về ấp Bđ, xã Hh, huyện Đh, tỉnh A thuê nhà trọ sống và đi làm thuê. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi, anh P ghen tuông vô cớ, nhiều lần chửi bới, đánh đập Chị Đ. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên Chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Hoài P1, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2006; Nguyễn Thị Ngọc P2, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2009 hiện nay đang sống với Chị Đ và Nguyễn Duy P3, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011 hiện đang sống chung với anh P. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của các cháu P1, P2 và P2 muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Dương Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh P không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

* Tại các bản khai ý kiến cùng ngày 06/12/2022 cháu Nguyễn Hoài P1, cháu Nguyễn Duy P3 và cháu Nguyễn Thị Ngọc P2 cùng có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Chị Đ.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Dương Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn P đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Đ được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Hoài P1, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2006; Nguyễn Thị Ngọc P2, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2009 hiện nay đang sống với Chị Đ và Nguyễn Duy P3, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011 hiện đang sống chung với anh P. Cháu Nguyễn Hoài P1, cháu Nguyễn Thị Ngọc P2 và cháu Nguyễn Duy P3 cùng có nguyện vọng được sống chung với Chị Đ. Xét thấy, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Hoài P1, cháu Ngọc P2 và cháu Duy P3 sau khi ly hôn và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con của Chị Đ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Dương Ngọc Đ không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Dương Ngọc Đ phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Dương Ngọc Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn P. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Chị Dương Ngọc Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm; bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Chị Đ và anh P.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn P do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 22 tháng 8 năm 2006 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, Chị Đ và anh P đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa chị Đ và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Đ và anh P có 03 người con chung tên Nguyễn Hoài P1, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2006, Nguyễn Thị Ngọc P2, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2009 và Nguyễn Duy P3, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011. Cả 03 cháu Hoài P1, Ngọc P2 và Duy P3 cùng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ là Chị Đ. Chị Đ cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu Hoài P1, Ngọc P1, Duy P3 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Do đó, giao 03 cháu Hoài P1, Ngọc P2, Duy P3 cho Chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] *Án phí sơ thẩm*: Buộc chị Dương Ngọc Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Ngọc Đ.*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Dương Ngọc Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- *Về con chung*: Giao 03 con chung tên Nguyễn Hoài P1, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2006, Nguyễn Thị Ngọc P2, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2009 và Nguyễn Duy P3, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011 cho chị Dương Ngọc Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi 03 cháu Nguyễn Hoài P1, Nguyễn Thị Ngọc P2 và Nguyễn Duy P3.

Ngôôô không trực tiếp nuôi con con người, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Dương Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm:*

Buộc chị Dương Ngọc Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^o 0008708 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Dương Ngọc Đ đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x. Hn;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương